

Hải Dương, ngày 08 tháng 10 năm 2019

Số: 1573/QĐ-KCN

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình
Thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2019

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4779/QĐ-KCN ngày 24 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 245/TB-STC ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Sở tài chính về việc Thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý III năm 2019 của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương (theo biểu đính kèm) và công khai trên trang thông tin điện tử của Ban (<http://banqlken.haiduong.gov.vn>).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, cán bộ công chức và người lao động của Ban quản lý các khu công nghiệp; đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Ban;
- Như Điều 3 (để TH);
- Website Ban (để đưa tin);
- Lưu: VT, CVP, Kế toán.



TRƯỞNG BAN

Phạm Minh Phương

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-KCN ngày 08/10/2019 của Ban quản lý các Khu công nghiệp)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước TH đến hết quý III/2019	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, nộp ngân sách	668.000	820.131	122,8%	
1	Lệ phí cấp GPLD cho người nước ngoài	370.000	309.750	83,7%	79,95%
2	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	7.800	5.400	69,2%	93%
3	Phí cấp Thiết kế cơ sở	290.200	504.981	174,0%	355,00%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.540.000	2.804.979		
1	Chi quản lý hành chính	3.885.000	2.607.896	108,6%	67,7%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.645.000	2.512.791	68,9%	67,7%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	240.000	95.105	39,6%	0,0%
2	Chi sự nghiệp xúc tiến đầu tư	225.000	144.832	64,4%	85,0%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,0%	0,0%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	225.000	144.832	64,4%	85,0%
3	Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ	250.000	8.746	3,5%	0,0%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,0%	0,0%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	250.000	8.746	3,5%	0,0%
4	Chi sự nghiệp đào tạo	180.000	43.505	24,2%	0,0%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,0%	0,0%
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	180.000	43.505	24,2%	0,0%